

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày 14/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp

Ông Thạch Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Công Trận-Thẩm tra viên **Tòa án nhân dân Khu vực Thơ.**

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Thơ tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Trung-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân Khu vực Thơ** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn N, sinh ngày 14/11/1998; Nơi sinh: **phố C**; Nơi cư trú: **T, xã T, thành phố Cần Thơ**; CCCD số 094098003290 do Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/5/2023; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có vợ nhưng đã ly hôn và có 03 người con, lớn sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Con ông **Lý Văn K** (chết) và bà **Mai Thị C** (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 19/6/2024, bị Trương Công an **xã T, huyện L** xử lý vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC và ngày 18/02/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là **Tòa án nhân dân Khu vực Thơ**) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng tại Quyết định số 06/2025/QĐ-TA; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2025 cho đến nay. (mặt)

- **Bị hại:** **Trần Văn L**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: **ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.** (mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Tô Thanh Đ**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: **ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.** (mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Tô Thanh Đ1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ. (mặt)
2. Ông Lưu Tiến Đ2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ. (mặt)
3. Bà Hồ Thị Tuyết L1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ. (mặt)
4. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ. (mặt)
5. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1961; Nơi cư trú: T, xã T, thành phố Cần Thơ. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/01/2018, Trần Thanh T xảy ra cự cãi, đánh nhau với Lưu Tiến Đ2 tại quán nước của bà Hồ Thị Tuyết L1 thuộc ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ thì được mọi người can ngăn. Khi về đến nhà, T la lên việc mình bị đánh để những người khác cùng đi với T. Sau đó, T cùng Lý Văn N và một số người khác đi trên 03 xe mô tô gồm: xe mô tô biển số 83P –62276 do Tánh kiên, xe mô tô biển số 83P2–16610 do N điều khiển và xe mô tô biển số 83H3–1845 do người tên L2 điều khiển cùng nhau đi về hướng nhà bà L1.

Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Tô Thanh Đ, Tô Thanh Đ1, Trần Văn L3 đang ở trước nhà của Đ tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (gần quán của bà L1) thì có Trần Thanh T, Nguyễn Văn H, Lý Văn N (tên thường gọi Tí N, Tí N1) cùng một số người khác chạy đến, dựng xe ở ngoài lộ và cầm dao đi vào. Trong đó, có người nói: “phải ba thằng này không” thì trong nhóm T cầm dao chém về phía Đầu trúng lưng. Bà Huỳnh Thị P la lên nên Đ1 và L3 chạy vào trong nhà lấy mỗi người một khúc cây chạy ra để đánh lại thì nhóm của T bỏ chạy theo lộ đāl về hướng nhà T. Cùng lúc này, ông Trần Văn L đang đi bộ hướng về quán của bà L1 thì gặp nhóm thanh niên đang chạy và Đ, Điều và L3 đang đuổi theo nên ông L chặn lại thì nhóm của T đã dùng dao đâm vào bắp tay của ông L. Sau đó, nhóm của T bỏ chạy bộ và bỏ 03 chiếc xe lại. Khi rượt nhóm của T một đoạn thì Đ, Đ1 và L3 quay về nhà. Do bị thương nên ông L vào nhà của Đ để băng bó vết thương. Tiếp đó, Đ, Điều và L3 đi ra ngoài định dẫn xe về nhà để chờ Công an tới giải quyết thì nhóm của T quay lại, Lý Văn N cầm 02 cây dao nên Đ1, L3 bỏ chạy, L3 chạy về nhà bà P, Đ nấp vào bụi cây, Điều nấp cặp nhà bà L1. Lúc này, ông L băng bó xong vết thương thì ra lộ để đi về nhà thì gặp nhóm của T nên N đã cầm 02 cây dao chém ông L, tiếp đó nhóm của T xông vào chém vào ngực, tay, chân ông L gây thương tích. Đầu nấp gần đó thấy nhóm T chém ông L, sợ ông L bị chém chết nên Đ lượm đoạn cây chạy về phía nhóm T đánh đē giải vây cho ông L thì bị nhóm T chém làm gãy đoạn cây và Đ bị chém trúng

ngón tay cái bàn tay phải. Cùng lúc này, có người dân chạy xe đến nên nhóm của T bỏ chạy. Trên đường đi, N ném bỏ cây dao sử dụng để chém ông L. Sau đó, ông L được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S điều trị. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/-PY ngày 18/4/2018 của Trung tâm y tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên cho Trần Văn L là 41% (bốn mươi một phần trăm); các tổn thương do vật sắc gây nên; tổn thương vùng trước ngực bên phải là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/-PY ngày 18/4/2018 của Trung tâm y tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên cho Tô Thanh Đ là 04%; các tổn thương do vật sắc gây nên; tổn thương vùng lưng là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSKV9 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Thor đã truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lý Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Lưu Tiến Đ2 vắng mặt. Xét thấy, người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án

và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với ông **Danh D**.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 17/01/2018, sau khi nghe **Trần Thanh T** nói bị nhóm của **Lưu Tiến Đ2** đánh thì bị cáo **N** cùng với **Trần Thanh T**, **Nguyễn Văn H**, **Ngô Văn T1**, **Mai Trung Q**, **K2** và người có tên gọi là **Lộc M** đã thống nhất đi đến nhà của **Tô Thanh Đ** tại **ấp T**, **xã T**, **thành phố Cần Thơ**, khi đến nơi thì **T** và **H** đi vào trước rồi xảy ra xô xát với **Đ** rồi bỏ chạy ra ngoài, bị cáo **N** cũng chạy theo Tánh thì gặp bị hại **L** đang đi hướng ngược lại nên **L** đã dùng tay chặn bị cáo lại, nhóm của **T** mới dùng dao đâm vào bắp tay của **L** rồi bỏ chạy bộ về. Lúc sau, thì bị cáo quay lại dùng dao chém nhiều dao vào cơ thể của **L** gây thương tích rồi bỏ về. Qua giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 41%.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Thấy rằng, bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng đã dùng dao chém nhiều dao trúng vào cơ thể bị hại gây thương tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo **Lý Văn N** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có thân nhân xấu (nhưng phần lý lịch đã nêu). Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 69.000.000 đồng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Đối với thương tích của **Tô Thanh Đ** và hành vi của **Trần Thanh T**, **Nguyễn Văn H**, **Ngô Văn T1**, **Mai Trung Q**, **K2**, người có tên gọi là **Lộc M** đã thực hiện có dấu hiệu đồng phạm về hành vi gây thương tích và gây rối trật tự công cộng nhưng do hiện nay **Trần Thanh T**, **Nguyễn Văn H**, **Ngô Văn T1**, **Mai Trung Q**, **K2**, người có tên gọi là **Lộc M** đã bỏ trốn, không có mặt tại địa

phương, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ban hành quyết định truy tìm và tách vụ án hình sự để xem xét xử lý sau đối với các hành vi nêu trên tại Quyết định số C1410/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12/02/2026. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của **Trần Thanh T**, **Nguyễn Văn H**, **Ngô Văn T1**, **Mai Trung Q**, **K2**, người có tên gọi là **Lộc M** có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nêu trên.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường cho bị hại số tiền là 69.000.000 đồng và bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông **Đ** cũng được bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo **Lý Văn N** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (*được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề;
- Phòng THADS Khu vực A-Cần Thơ;
- UBND xã T, TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

